TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐAM RÔNG** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 04/2022/QĐST-DS	*Đam Rông, ngày* 02 *tháng* 6 *năm* 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA TẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 24 tháng 5 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 03/2020/TLST- DS ngày 17 tháng 02 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Người yêu cầu phản tố đã rút toàn bộ yêu cầu phản tố.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Bà Đặng Thị C; Sinh năm: 1960

Trú tại: Thôn 1, xã M, huyện L, tỉnh Lâm Đồng.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Ông Dương Đình N- Luật sư

Địa chỉ: Số 6 Nguyễn Văn T, Tổ 24, Thị trấn L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

* *Bị đơn:* Bà Đỗ Thị Minh T; Sinh năm: 1973

Địa chỉ: Thôn 1, xã R, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Vợ chồng ông **Đinh Quốc K**; Sinh năm: 1972
   Bà **Lê Thị H**; Sinh năm: 1978

Địa chỉ: Thôn 1, xã L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng

2. Vợ chồng ông **Lê Kim T**; Sinh năm: 1952
   Bà Lê Thị Đ; Sinh năm: 1956

Địa chỉ: Thôn 1, xã L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng

3. Ông **Trần Mạnh T**; Sinh năm: 1990

Địa chỉ: Thôn 4, xã G, huyện L, tỉnh Lâm Đồng

4. Ông **Trần Như Q**; Sinh năm: 1990

Địa chỉ: Khu B, thị trấn N, huyện L, tỉnh Lâm Đồng

5. Ông **Huỳnh Quốc M**; Sinh năm: 1996
6. Địa chỉ: Khu B, thị trấn N, huyện L, tỉnh Lâm Đồng

7. Ông **Nguyễn Kim B**; Sinh năm: 1993
8. Địa chỉ: Khu B, thị trấn N, huyện L, tỉnh Lâm Đồng

9. Ông **Nguyễn Công Đ**; Sinh năm: 1989
Địa chỉ: Thôn 8, xã M, huyện L, tỉnh Lâm Đồng

10.Ông **Chử Ngọc H**; Sinh năm: 1987
Địa chỉ: Khu Đ, thị trấn N, huyện L, tỉnh Lâm Đồng

11.Ông **Bùi Ngọc B**; Sinh năm: 2000
Địa chỉ: Khu Đ, thị trấn N, huyện L, tỉnh Lâm Đồng

12. Ông **Trương Hữu L**; Sinh năm: 2001
Địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện L, tỉnh Lâm Đồng

13. Ông **Nguyễn Văn T;** Sinh năm: 2001
Địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện L, tỉnh Lâm Đồng

14. Ông **Cao Tô Minh H**; Sinh năm: 1988
Địa chỉ: Khu Đ, thị trấn N, huyện L, tỉnh Lâm Đồng

15.Ông **Phạm Văn Bình**; Sinh năm: 1990
Địa chỉ: Khu Đ, thị trấn N, huyện L, tỉnh Lâm Đồng

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Hủy bỏ hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất viết tay ghi ngày 04/10/2019 giữa bà Đặng Thị C và bà Đỗ Thị Minh T.

- Bà Đỗ Thị Minh T tự nguyện nhận trả lại cho bà Đặng Thị C số tiền đã nhận là 400.000.000 đồng. Thời hạn trả tiền cụ thể như sau:

+ Lần 1: Ngày 20/6/2022 bà T trả cho bà C số tiền 200.000.000 đồng

+ Lần 2: Ngày 20/7/2022 bà T trả cho bà C số tiền 200.000.000 đồng.

- Bà Đặng Thị C tự nguyện giao trả lại cho bà Đỗ Thị Minh T diện tích đất chuyển nhượng, trên đất có 01 căn nhà tôn nền xi măng.

- Đình chỉ yêu cầu phản tố theo đơn phản tố của bà Đỗ Thị Minh T đối với bà Đặng Thị C.

Về trách nhiệm thi hành án: *Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án còn phải trả số tiền lãi, tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự*"

2.2. Về Chi phí tố tụng: Bà Đặng Thị C nhận nộp toàn bộ chi phí tố tụng của vụ án là 20.000.000 đồng. Bà C đã nộp đủ.

2.3. Về án phí: bà Đỗ Thị Minh T phải nộp 10.000.000 đồng án phí dân sự sơ

thẩm của vụ án nhưng được trừ vào số tiền 7.500.000 đồng bà T đã tạm nộp theo biên lai thu số AA/2017/0004199 ngày 01/5/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đam Rông. Bà T còn phải nộp thêm 2.500.000 đồng nữa.

Hoàn trả cho bà Đặng Thị C số tiền 5.000.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai T số AA/2016/0010279 ngày 07/9/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đam Rông.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Chi cục THA h. Đam Rông;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hoàng Rung K'Nhơn